

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 164/2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2024

V/v Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Sỹ Danh Huệ**; Ông **Dương Như Suất**.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện KSND huyện Q tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2024/TLST - HNGĐ ngày 25/4/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26^a/2024 /QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/ QĐHPT-HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đình Ngọc H**, sinh năm 1989;
HKTT: Số 52, ngõ 219, Đê T, phường C, quận H, TP. Hà Nội.
Hiện ở: Số nhà 41, ngõ 164, phố H, phường Q, quận H, TP. Hà Nội.
- *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1994;
HKTT và nơi ở: Thôn 2, xã P, huyện Q, TP. Hà Nội.
Anh H và chị T đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2024, các tài liệu khác có trong hồ sơ và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đình Ngọc H trình bày:*

Tôi và chị Đỗ Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 8 tháng thấy hợp nhau nên đã tiến đến hôn nhân. Khi đó cả hai đều đã qua một lần đổ vỡ hôn nhân. Ngày

16/2/2023 hai bên đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau luôn ở nhà vợ tại thôn 2, xã P để thuận lợi cho công việc. Đến tháng 4/2023, tôi chuyển về nhà tôi ở 41, ngõ 164, phố H, Q, H, Hà Nội.

Sau khi cưới chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp; không có tiếng nói chung; lối sống của tôi và chị T rất khác nhau nên khi về chung một nhà. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống làm cho hôn nhân không được hạnh phúc. Sau mỗi lần cãi vã, chúng tôi đều ngồi lại để cùng hòa giải mâu thuẫn nhưng đều không thành. Đến tháng 4 năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chúng tôi quyết định ly thân một thời gian để cả hai có thời gian suy nghĩ, cùng tìm hướng giải quyết với mong cứu vãn cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi ly thân, chị T cùng với con vẫn ở nhà bố mẹ đẻ, còn tôi chuyển đến phố H, phường Q sống cho đến nay. Nhưng từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng tôi không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng cắt đứt mọi liên lạc với nhau, không ai còn hỏi han, quan tâm ai nữa. Hàng tháng tôi vẫn gửi tiền cho chị T để chu cấp cho con; Về mặt tình cảm thì vợ chồng tôi không còn tình cảm với nhau nữa nên mới không ai liên lạc với ai. Tháng 6 năm 2023, tôi đã làm đơn xin ly hôn chị T. Song do khi đó con chung của vợ chồng tôi mới được 2 tháng tuổi nên theo quy định của pháp luật chưa được ly hôn. Tôi đã rút đơn xin ly hôn. Nay con chung giữa tôi với chị T đã 15 tháng; xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn xin ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Tôi và chị T có 01 con chung là Đinh Ngọc S, sinh ngày 20/3/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị T.

Nếu ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con. Nếu theo quy định của pháp luật chị T được nuôi con tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức chung: Vợ chồng tôi chung sống với nhau được 2 tháng nên chưa có tài sản chung. Nếu ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại các bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Đỗ Thị T trình bày:*

Tôi và anh Đinh Ngọc H đã đăng kí kết hôn ngày 16/2/2023 tại UBND xã P.

Trước khi cưới, hai bên tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng qua người thân giới thiệu. Sau khi tìm hiểu chúng tôi thấy hợp nhau nên quyết định chung sống với nhau luôn tại nhà bố mẹ tôi ở thôn 2, xã P. Chúng tôi chưa tổ chức cưới vì khi đó tôi đang mang bầu.

Sau khi tôi sinh con vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không muốn về trông con, không làm tròn trách nhiệm của một người cha. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Anh H về nội thành sống không hỏi han, quan tâm gì đến vợ con. Sau khi ly thân, tôi có liên lạc với anh H để mong muốn vợ chồng hòa giải mâu thuẫn cho con có bố có mẹ nhưng anh H nhất quyết không về vì nguyên nhân gì tôi không rõ.

Đến ngày 15/6/2023, tôi phát hiện anh H có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác. Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 24/6/2023 anh H đến nhà riêng của chị Vũ Thị Trà Giang ở số 3, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hòa Bình đón chị vào khách sạn SOJO ở 112 Lê Thánh Tông, Tân Thịnh, thành phố Hà Nội. Sau đó hai người vẫn qua lại sau lưng tôi. Tết năm 2023, anh H có đến gia đình chị Giang để chúc Tết và ăn uống cùng gia đình chị Giang. Vì thế tôi không chấp nhận được một người chồng tệ bạc với con cái, ngoại tình khi vợ sinh con nên không quan tâm đến anh H làm gì, ở đâu nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn để giải phóng cả hai người.

Về con chung; Vợ chồng có 01 con chung là Đình Ngọc S, sinh ngày 20/3/2023. Hiện nay cháu đang ở với tôi.

Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do: Từ sau khi tôi sinh con, anh H không hỏi thăm gì đến con, tôi có gọi anh H về trông nom con phụ tôi nhưng anh H không trả lời và không về. Vì thế mà kể từ tháng 10/2023 anh H có chuyển khoản cho tôi 15 triệu đồng và nói với tôi là mỗi tháng anh chu cấp cho tôi nuôi con là 3 triệu đồng nhưng tôi chuyển trả lại và các tháng sau đó tôi cũng chuyển khoản trả tiền lại cho anh H.

Về điều kiện nuôi con chung: Hiện tôi đang công tác tại ngân hàng Liên Việt mỗi tháng thu nhập từ 20 triệu đến 30 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con một mình.

Về tài sản chung, công sức chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

Nay Tòa án giải quyết đơn xin ly hôn của anh H, tôi có ý kiến là: Tôi chỉ

đồng ý ly hôn nếu anh H trả cho tôi đủ số tiền tôi đã chuyển khoản cho anh H mượn cùng với số tiền tôi đã trả nợ hộ anh H tổng cộng là 255 triệu đồng, là tiền anh H còn nợ tôi trước hôn nhân, bao gồm:

1. 86 triệu đồng tiền nhập và lấy hàng quần áo ở cửa hàng 14 Nguyễn Thượng Hiền;

2. 30 triệu đồng trả nợ cho anh Trung là bạn của anh H (anh Trung cho anh H mượn 100 triệu đồng khi anh H cưới vợ đầu tiên chị Phạm Thu Hà);

3. 15 triệu đồng trả cho chú Hùng (em kết nghĩa của mẹ anh H) cho anh H mượn vì mục đích gì tôi không biết, tôi chỉ biết trả hộ cho anh H vì anh H nhờ tôi trả;

4. 10 triệu trả chú Hiếu (em kết nghĩa của mẹ anh H) cho anh H mượn vì mục đích gì tôi không biết, tôi chỉ biết trả hộ cho anh H vì anh H nhờ tôi trả;

5. 15 triệu đồng khi anh H bảo tôi đã tiêu hết tiền Đảng rồi nên nhờ tôi chuyển khoản để nộp hộ;

6. 50 triệu đồng tiền phườơng bố mẹ tôi cho tôi đi sinh con;

7. 35 triệu đồng bố mẹ tôi cho tôi đi mua đồ cho con nhưng anh H không mua mà sử dụng số tiền đó vào việc riêng;

8. Anh H có bán 01 laptop Macbook của tôi được 14 triệu đồng, anh H phải trả lại tôi bằng hiện vật hoặc bằng tiền mà anh H đã bán.

Trường hợp anh H không trả tôi hoặc trả không đầy đủ thì tôi chưa đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi.

** Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn chị T. Về con cái anh H vẫn đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung không có. Về số nợ chị T trước hôn nhân anh H không nợ và tại phiên tòa chị T không cung cấp được chứng cứ nên đề nghị HĐXX tách ra giải quyết thành vụ án khác khi chị T có đơn yêu cầu.

- Bị đơn: Đồng ý ly hôn và đề nghị được nuôi con chung. Về tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa giải quyết. Về khoản nợ của anh H. Quá trình chung sống chị có chuyển nhiều lần tiền cho anh H để anh thanh toán các khoản nợ của anh H. Tổng cộng các khoản đã chuyển cho anh H là 255 triệu đồng. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa buộc anh H phải thanh toán trả cho chị số tiền trên. Về tài liệu

chứng cứ chị chưa thu thập được đề xuất trình cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng:

Việc thực hiện tố tụng của Tòa án: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H với chị T.

+ Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Đinh Ngọc S, sinh ngày 20/3/2023. Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên giao con chung cho chị T là người tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung. Anh H tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác nên chấp nhận sự tự nguyện đó.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công sức chung và nợ chung, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về yêu cầu anh H phải trả chị T các khoản nợ trước hôn nhân: Do chị T chưa cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho yêu cầu của mình nên đề nghị HĐXX tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị T cung cấp được các tài liệu, chứng cứ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị T có HKTT và nơi ở tại thôn 2, xã P, huyện Q nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, TP Hà Nội.

[2] Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 16/2/2023 tại UBND xã P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kể từ tháng 4 năm 2023. Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa giải được nên tháng 6 năm 2023 anh đã làm đơn xin ly hôn chị T nhưng sau đó lại rút đơn do con còn nhỏ, dưới 12 tháng tuổi. Nay con chung đã được 15 tháng tuổi nên anh H tiếp tục làm đơn xin ly hôn chị T. Theo chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi chị sinh con anh H không quan tâm đến vợ con, không về nhà HĐXX xét thấy anh H và chị T đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Đinh Ngọc S, sinh ngày 20/3/2023. Hiện nay cháu đang ở với chị T.

Do anh H và chị T đều thống nhất giao con chung cho chị T là người tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác. Xét yêu cầu này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện về việc nuôi con của các bên. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung. Anh H tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác nên chấp nhận sự tự nguyện đó.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công sức: Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Về yêu cầu trả nợ trước hôn nhân của chị T đối với anh H:

Ngày 15/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Q đã có thông báo số 85/TB-TA ngày 14/6/2024 yêu cầu chị T cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị trả nợ thay cho anh H trong hạn 15 ngày. Nhưng đến nay đã hơn một tháng chị T chưa cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào. Vì vậy căn cứ Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị T cung cấp các tài liệu, chứng cứ có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí: Anh Đinh Ngọc H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 42; 227; 228; 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Ngọc H đối với chị Đỗ Thị T.

1. Về hôn nhân: Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh **Đinh Ngọc H** với chị **Đỗ Thị T**.

2. Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là **Đinh Ngọc S**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Công nhận sự thoả thuận của hai bên: Giao chị T quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H mỗi tháng đóng góp nuôi con chung 3.000.000 đồng cho đến cháu chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về yêu cầu trả nợ trước hôn nhân của chị Đỗ Thị T đối với anh Đinh Ngọc H: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi chị T có đơn yêu cầu và cung cấp được các tài liệu, chứng cứ.

6. Về án phí:

Anh Đinh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019989 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

7. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thanh